

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2022/HS-ST

Ngày 30 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Sơn

Bà Nguyễn Thị Bích Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nhất- Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST- HS, ngày 16 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST- HS, ngày 19 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vàng Cui K (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 17 tháng 01 năm 1977 tại huyện H, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn Cán Chỉ Dền, xã T, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số căn cước công dân: 002077003155 do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/12/2021; con ông Vàng Phủ V, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1941; có vợ là Dương Thị L, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003 và con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và đã được xóa. Cụ thể: ngày 19/02/2021 bị Công an huyện H, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2022. Hiện nay đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh H. Có mặt.

2. Sin Văn H (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 04 tháng 4 năm 1977 tại huyện H, tỉnh H; nơi cư trú: Tổ 5, thị trấn V, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số căn cước công dân: 002077000249 do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/3/2021; con ông Sin Lùng P, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Giàng Chín S, sinh năm 1944; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007 và con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2022. Hiện nay đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh H. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Cui K: Bà Vương Thị Minh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; trú tại: Tổ 5, thị trấn V, huyện H, tỉnh H. Có mặt

Chị Dương Thị L, sinh năm 1984; trú tại: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh H. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Sin Văn B, sinh năm 1977; có mặt

- Ông Vàng Cui L, sinh năm 1965; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 12/6/2022, tổ công tác Công an huyện H đã phát hiện và bắt giữ Sin Văn H do có hành vi tàng trữ chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. Sin Văn H khai đã gọi điện thoại cho K để hỏi mua ma túy nhưng không thấy nghe máy nên đã đi gặp trực tiếp để mua ma túy từ Vàng Cui K, Công an huyện H khám xét nhà của K thu giữ 01 gói nilon, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng ngà (nghi ma túy Heroine). Qua quá trình điều tra, bị cáo Vàng Cui K khai nhận: Khoảng 20 giờ, ngày 11/6/2022 Vàng Cui K đã mua 01 (một) gói nhỏ ma túy Heroine của một người đàn ông trung niên tại khu vực trước bến xe khách huyện H với giá 400.000 (Bốn trăm nghìn đồng). Trên đường về nhà, Vàng Cui K lấy một ít ma túy vừa mua được ra sử dụng. Khi về đến nhà, Vàng Cui K cất ma túy trong lọ thủy tinh để ở góc bếp nhà bị cáo với mục đích nếu ai mua thì bán lại kiếm lời.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/6/2022, Vàng Cui K đi ăn sáng tại quán phở nhà ông Vàng Cui L, sinh năm 1965, trú tại thôn Cán Chỉ Dền, xã T, huyện H thì thấy Sin Văn H đi đến hỏi K mua ma túy để sử dụng. Sau đó, Sin Văn H trả cho Vàng Cui K 600.000 (sáu trăm nghìn đồng) tiền trước đó H đã vay của K. Sau khi

trả tiền thì bị cáo H đi theo sau bị cáo K đến trước cửa nhà bị cáo K để mua ma túy. Bị cáo K đi vào nhà lấy một phần ma túy đang để trong nhà bán cho bị cáo H còn một phần để lại mục đích để bán. Bị cáo K mang 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong chứa ma túy Heroine ra và ném xuống đất, bị cáo H đưa cho bị cáo K 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) rồi nhặt gói ma túy lên cầm ở trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi đi đến đoạn đường tại tổ 05, thị trấn V, huyện H thì gặp tổ công tác của Công an huyện H, do sợ bị phát hiện nên bị cáo H ném gói ma túy xuống đường thì bị Công an bắt quả tang. Sau đó, số ma túy Heroine bị cáo Vàng Cui K cất giấu tại nhà để bán đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện H tiến hành khám xét, thu giữ.

Ngày 13/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H phối hợp với giám định viên tư pháp phòng PC09 Công an tỉnh H mở niêm phong cân tịnh, lấy mẫu vật chứng gửi giám định:

- 01 (một) gói nilon màu xanh có kích thước 01x0,5cm, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng ngà (nghi ma túy Heroine) có khối lượng là 0,20g (không phải hai mươi gam) ký hiệu A1, thu giữ của Vàng Cui K;

- 01 (một) gói nilon màu xanh có kích thước 03x0,7cm, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng ngà (nghi ma túy Heroine) có khối lượng là 0,18g (không phải mười tám gam) ký hiệu A2, thu giữ của Sin Văn H.

Ngày 13/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Quyết định trưng cầu giám định số 17/QĐ-ĐHSKTMT trưng cầu giám định đối với các mẫu vật thu giữ của các bị cáo.

Tại Bản kết luận giám định số 206/KL-KTHS ngày 15/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận:

“- *Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ngà gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,20 gam (không phải hai mươi gam).*

- *Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ngà gửi giám định ký hiệu A2 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,18 gam (không phải mười tám gam).*

Heroine nằm trong danh mục I, mục IA, số thứ tự 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSHSP, ngày 15/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh H truy tố bị cáo Sin Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; bị cáo Vàng Cui K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vật chứng của vụ án bao gồm các vỏ bao gói và mẫu vật ma túy được hoàn trả sau giám định, 01 điện thoại thu giữ của bị cáo Sin Văn H, 01 điện thoại thu giữ của bị cáo Vàng Cui K, 01 xe máy thu giữ khi bắt giữ Sin Văn H, số tiền mặt 1.000.000đ (một triệu đồng) thu giữ của Vàng Cui K.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh H giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vàng Cui K và Sin Văn H về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Cui K từ 26 tháng đến 36 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng và án phí, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sin Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng và án phí đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Cui K gửi bản luận cứ đến phiên tòa có nội dung nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định và cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Vàng Cui K và Sin Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với các bị cáo.

Thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi nghị án: Các bị cáo nhận thấy việc làm của các bị cáo đã vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Vàng Cui K và Sin Văn H đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh H đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ

vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/6/2022, Vàng Cúi K, trú tại: Thôn Cán Chi Dền, xã T, huyện H, tỉnh H đã bán một gói Heroine có trọng lượng 0,18 gam (*không thấy mười tám gam*) cho Sin Văn H, sinh năm 1977, trú tại tổ 5 thị trấn V, huyện H, tỉnh H và ngoài ra bị cáo Vàng Cúi K còn cất giấu một gói ma túy Heroine có trọng lượng 0,20 gam (*không thấy hai mươi gam*) với mục đích để bán. Hành vi của phạm tội của bị cáo Vàng Cúi K đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”. Bị cáo Sin Văn H đã mua ma túy với mục đích để sử dụng và bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,18g ma túy, loại Heroine. Hành vi của bị cáo Sin Văn H đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị xử phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a)... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”; Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là chất gây nghiện mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy kiếm lợi nhuận và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo còn có thể là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có nhận thức về tác hại và trách nhiệm hình sự của hành vi phạm tội của mình nhưng các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Sin Văn H: Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa của bị cáo cho thấy rằng: Năm 2010, bị cáo đã cầm theo giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của em trai sinh đôi là Sin Văn B xuống huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên

Quang sau đó bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang bắt quả tang. Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong, đã được xóa án tích. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án, bị cáo đều khai giống tên trên các giấy tờ mang theo là SIn Văn B. Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H đã khẳng định: dấu vân tay của bị cáo Sin Văn H khớp với dấu vân tay của SIn Văn B đã bị xử theo bản án số 50/2010/HSST, ngày 16/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bị xử phạt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo không coi đó là bài học để rút kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Vàng Cui K: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và đã được xóa. Cụ thể: ngày 19/02/2021 bị Công an huyện H, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo không tự tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục hành vi Mua bán chất trái phép chất ma túy. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Vàng Cui K: Hiện nay cơ quan điều tra chưa xác định được do đó vẫn tiếp tục điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo nghiện ma túy và là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng và cấm lưu hành gồm: 02 (hai) Phong bì màu trắng được niêm phong kín chứa vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ; 02 (hai) Phong bì màu trắng được niêm phong kín, chứa mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định. Xét thấy xe mô tô biển kiểm soát 23F1- 028.07, nhãn hiệu HONDA, loại ALRBLADEFI, màu đỏ - đen - trắng, số

khung RLHJF 4602DY249618, số máy JF46E-4091771 là tài sản của chị Nguyễn Thị T. Quá trình giải quyết vụ án làm rõ, chị Thủy không biết và không có lỗi trong việc bị cáo mang xe đi để dùng vào việc thực hiện phạm tội. Do đó, cần trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị T. Đối với 01(một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO Reno6Z màu bạc số IMEL1: 869904053198472, số IMEL 2: 869904053198464, kiểu máy CPH 2237 bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0984168156 cần trả lại cho bị cáo Vàng Cui K. Đối với điện thoại đã thu của các bị cáo Sin Văn H, xét thấy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Sin Văn H và vẫn còn giá trị sử dụng. Do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu VIVO màu xanh, đen số IMEL1: 864164042646678, số IMEL2: 864164042646660, bên trong điện thoại có gắn số thuê bao 0348068891. Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với số tiền do bị cáo Vàng Cui K bán ma túy thu được là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa đã làm rõ số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) mà bị cáo Htrả nợ cho bị cáo K và bị thu giữ là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Vàng Cui K và chị Dương Thị Lan không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Vàng Cui K và chị Dương Thị Lan 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

[9] Về án phí: Bị cáo Sin Văn H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Vàng Cui K có đơn xin miễn án phí do là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do đó được miễn án phí theo Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sin Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Sin Văn H 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/6/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vàng Cui K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Vàng Cui K 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng và án phí: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm có:

- 01 (một) Phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ ký hiệu M 2*” mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H, tỉnh H và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) Phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ ký hiệu A2*” mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H, tỉnh H và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) Phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1*, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh H và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong, theo kết luận giám định số: 206/KL-KTHS ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H bên trong phong đựng là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,18g (không phẩy mười tám gam).

- 01 (một) Phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A2*, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh H và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong, theo kết luận giám định số: 206/KL-KTHS ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H bên trong phong đựng là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,16g (không phẩy mười sáu gam).

Trả lại cho bị cáo Vàng Cui K: 01(một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO Reno6Z màu bạc số IMEL1: 869904053198472, số IMEL 2: 869904053198464, kiểu máy CPH 2237 bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0984168156;

Trả lại cho bị cáo Vàng Cui K và chị Dương Thị Lan; trú tại thôn Cán Chi Dền, xã T, huyện H, tỉnh H số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; trú tại: Tổ 5, thị trấn V, huyện H, tỉnh H: 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 23F1- 028.07, nhãn hiệu HONDA, loại ALRBLADEFI, màu đỏ - đen - trắng, số khung RLHJF 4602DY249618, số máy JF46E-4091771 (xe đã qua sử dụng).

Tịch thu sung quỹ nhà nước các vật chứng bao gồm:

- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu VIVO màu xanh, đen số IMEL1: 864164042646678, số IMEL 2: 864164042646660, bên trong điện thoại có gắn số thuê bao 0348068891.

- Số tiền mặt là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện Hoàng Su Phì và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì ngày 16/9/2022.

Về án phí: Bị cáo Vàng Cui K được miễn án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Sin Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7^a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND tỉnh HG;
- Sở tư pháp tỉnh HG;
- VKSND huyện H;
- Đội ĐT CA huyện H;
- CQ THAHS CA huyện HSP;
- Chi cục THADS huyện H;
- Phòng PC10, PV 06 CA tỉnh H;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Khuyên

